

NHẬN DIỆN MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA KIẾN TRÚC NHÀ Ở NÔNG THÔN TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Nguyễn Thị Phương Anh^{}, Lê Quang Thắng[†]*
Email: ktsphuonganh@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/11/2022
 Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 04/05/2023
 Ngày bài báo được duyệt đăng: 26/05/2023

DOI: 10.59266/houjs.2023.258

Tóm tắt: Quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới đã ảnh hưởng, tác động đến đời sống của người dân sống tại khu vực làng quê và kiến trúc nhà ở nông thôn. Xây dựng nông thôn mới đã giúp cho nông thôn ngày càng khang trang, sạch đẹp hơn. Tuy nhiên, kiến trúc nhà ở nông thôn mới có nhiều thay đổi do thay đổi nhu cầu sử dụng, nhu cầu sản xuất nông nghiệp. Những ngôi nhà mái ngói, sân vườn rộng rãi luôn xanh mướt đang dần bê tông hóa, thay thế bởi những ngôi nhà ống - chia lô. Đường làng vắng bóng cây xanh... Trong phạm vi bài viết, tác giả đề xuất giải pháp thiết kế nhà ở nông thôn mới phù hợp với điều kiện tự nhiên, thích ứng điều kiện thay đổi, đô thị hóa vùng nông thôn nhằm tạo nên môi trường sống xanh hơn, tiện nghi hơn.

Từ khóa: Nông thôn mới, nhà ở nông thôn, kiến trúc nhà ở nông thôn

I. Đặt vấn đề

Hiện nay, điều kiện kinh tế xã hội ngày càng phát triển, các ngôi nhà ở vùng nông thôn đang có những thay đổi mạnh mẽ về cả hình thức và không gian sinh hoạt.

Nhà ở nông thôn (NONT) truyền thống có khuôn viên đất rộng rãi đang dần được thay thế bởi nhà ống, chia lô giống như nhà ở đô thị. Tình trạng ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe, năng suất lao động và sinh kế của người dân.

Để xây dựng và phát triển nông thôn mới (NTM), Đảng và Nhà nước triển khai chương trình xây dựng NTM với 19 tiêu chí. Trong đó nêu rõ: Nhà ở nông thôn mới (NONTM) phải đảm bảo các yêu cầu “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng). Các bộ phận nền, khung, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy.

Đối với khu vực đồng bằng, diện tích ở tối thiểu đạt từ 14 m²/người trở lên;

^{*} Khoa Tạo dáng công nghiệp, Trường Đại học Mở Hà Nội

[†] Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển du lịch Vinaconex, ITC

khu vực trung du, miền núi diện tích ở tối thiểu đạt 10 m²/người trở lên. Diện tích tối thiểu một căn nhà từ 24 m² trở lên. Đối với hộ đơn thân, diện tích tối thiểu một căn nhà từ 18 m² trở lên. Niên hạn sử dụng công trình nhà ở từ 20 năm trở lên.

Kiến trúc, mẫu nhà ở phải phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống truyền thống của địa phương, đảm bảo yêu cầu vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt, phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống cũng như kế thừa hình thức kiến trúc truyền thống, gắn bó hài hòa với khung cảnh thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng.... (Nghị quyết 26-NQ/TW của Trung ương Đảng)

Dựa vào các tiêu chí nêu trên, người dân có thể xây dựng NONTM đảm bảo yêu cầu chung về diện tích, kết cấu, an toàn trong quá trình phát triển NTM. Tuy nhiên, các tiêu chí NONTM chỉ định hướng hình thức, diện tích, yêu cầu chung, chưa cụ thể với điều kiện từng địa phương... Vì vậy, cần phải có những giải pháp cụ thể hướng dẫn thiết kế, xây dựng NONTM phù hợp với điều kiện tự nhiên, vùng miền, bảo đảm phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu.

II. Cơ sở lý thuyết

Chính sách của nhà nước về xây dựng phát triển NONTM, nguyên tắc thiết kế NONTM, điều kiện tự nhiên, khí hậu địa phương là những lý thuyết, cơ sở để phân tích dữ liệu đem lại kết quả nghiên cứu của bài báo.

2.1. Chính sách nhà nước về xây dựng phát triển NONTM

Chủ trương chính sách của Nhà nước trong việc xây dựng NTM và NONT: Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng

6 năm 2010 phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2020. Theo đó, chương trình đặt ra đến năm 2020, 50% số xã trên cả nước đạt tiêu chuẩn NTM.

Sau 10 năm triển khai Chương trình xây dựng NTM, tính đến tháng 10/2019, cả nước đã có 4.665 xã (52,4%) được công nhận đạt chuẩn NTM, hoàn thành vượt 2,4% so với mục tiêu 10 năm (2010-2020). Đường làng ngõ xóm, cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ. NONT khang trang, sạch đẹp hơn.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí hướng tới NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. “Đến tháng 4/2022, cả nước có 6.009/8.211 xã (73,2%) đạt chuẩn NTM (tăng 4,5 điểm phần trăm so với cuối năm 2021)” [5].

Việc xây dựng NTM, NONT cần được tiếp tục triển khai, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân sinh sống ở địa bàn nông thôn.

2.2. Nguyên tắc thiết kế NONTM

NONTM phải đảm bảo các yêu cầu “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng). Nhà ở đảm bảo chức năng sử dụng, an toàn, bền vững, thẩm mỹ. Nguyên tắc thiết kế chỉ ra mối liên hệ chặt chẽ của các không gian, chức năng sử dụng trong NONT và trách nhiệm của người sử dụng trong cộng đồng, mối liên hệ mỗi hộ gia đình với mô hình sản xuất và sự thay đổi, phát triển của NTM.

2.3. Điều kiện tự nhiên

Điều kiện tự nhiên tác động đến hình thức, kết cấu, vỏ bao che, khả năng

an toàn và tính thẩm mỹ của ngôi nhà. Phân tích khí hậu, điều kiện tự nhiên vùng miền để đưa ra các giải pháp thiết kế ngôi nhà nhằm tận dụng được điều kiện khí hậu tốt, chống nóng, chống lạnh và hạn chế tác động xấu của môi trường đến ngôi nhà.

Với điều kiện tự nhiên, khí hậu Việt Nam - nhiệt đới ẩm gió mùa, có tiềm năng ánh sáng tự nhiên và lượng mưa dồi dào. Kiến trúc NONT với đặc trưng “thoáng - hở” phù hợp điều kiện tự nhiên, khí hậu. Các giải pháp như: “Nhà cao - cửa rộng”, đảm bảo thông gió tự nhiên xuyên phòng, đảm bảo chống mưa hắt, chống gió lạnh vào mùa đông và các hiện tượng bất thường của thời tiết sẽ phù hợp với các tác động của môi trường đến ngôi nhà.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng các phương pháp khảo sát, phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu để làm rõ nội dung và kết quả nghiên cứu.

3.1. Phương pháp khảo sát: Khảo sát, đánh giá thực trạng NONT hiện nay ở vùng đồng bằng Bắc Bộ (lựa chọn mẫu nhà ở tại 3 tỉnh/ thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình).

3.2. Phương pháp phân tích, tổng hợp và đánh giá các tài liệu, số liệu, thông tin... có liên quan đến đề tài.

3.3. So sánh, đối chiếu và lựa chọn giải pháp kiến trúc phù hợp NONTM

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Xây dựng nhà ở nông thôn trong thời kỳ phát triển nông thôn mới

Trước những năm 2000, NONT chủ yếu của gia đình thuần nông, người nông dân gắn liền với sản xuất nông nghiệp.

“NONT là loại hình nhà ở gia đình dành riêng cho những người lao động nông nghiệp, nó phải gắn liền với đồng ruộng hoặc địa bàn sản xuất chủ yếu của gia đình thuần nông” [3]. Sau 10 năm phát triển, quá trình đô thị hóa, đời sống nông dân nông thôn không còn hoàn toàn dựa vào sản xuất nông nghiệp, mà đã tự chuyển đổi theo xu hướng công nghiệp hóa, hình thành ra nhiều mô hình cơ cấu sản xuất kinh tế như dịch vụ, sản xuất thủ công nghiệp, chế biến nông thủy sản ... Do đó, không gian NONT cũng dần thay đổi để phù hợp với nhu cầu ở, sinh hoạt của người dân vùng nông thôn. “NONT là những loại nhà ở gia đình dành cho người nông dân sản xuất nông nghiệp, làm nghề dịch vụ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, các nghề thủ công nghiệp và buôn bán kinh doanh hàng nông nghiệp. Nói chung là các loại hình nhà ở được xây dựng trong khu vực nông thôn và thụ hưởng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của nông thôn” [4].

Xây dựng NONT và phát triển NTM là cuộc cách mạng và là một cuộc vận động lớn để cộng đồng dân cư ở nông thôn đồng lòng xây dựng thôn, xã, gia đình của mình khang trang, sạch đẹp. Đồng thời, phát triển sản xuất toàn diện về nông - công nghiệp và dịch vụ. Người dân có nếp sống văn hóa, môi trường và an ninh nông thôn được đảm bảo, thu nhập và đời sống vật chất - tinh thần của người dân được nâng cao.

4.1.1. Đặc điểm kiến trúc nhà ở nông thôn truyền thống

Kiến trúc NONT truyền thống mang đặc trưng phong cách kiến trúc nhiệt đới, thoáng - hở. Nhà thường xây dựng hướng Nam “trước cau, sau chuối” phù hợp với

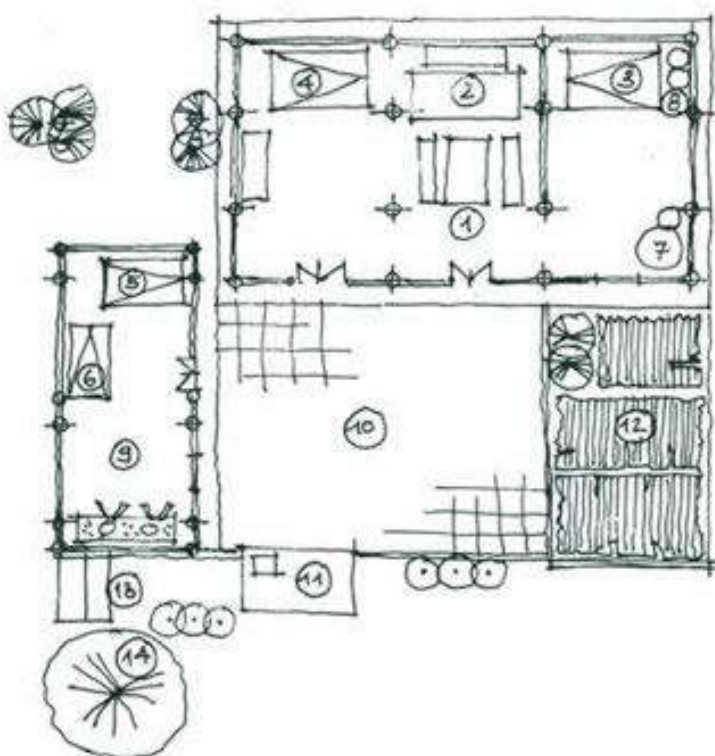
khí hậu nhiệt đới, thoáng mát về mùa hè, tránh gió lạnh mùa đông. Khuôn viên nhà rộng rãi có vườn cây, ao cá, non bộ, sân trong, giếng trời...

Không gian ở, sinh hoạt chung được kết hợp hài hòa với điều kiện sống ở vùng nông thôn. Nhà chính, nhà phụ kết nối với nhau bởi hành lang, hiên, khoảng sân nhằm tạo một không gian đầy ánh sáng tự nhiên, có hoa lá, cây xanh. Nhà có sân để phơi thóc, ngô, nông sản và phơi quần áo, kê đồ đạc. Sân cũng là nơi chơi đùa của con trẻ, nơi đón láng giềng, ngồi chơi, hóng mát, uống trà.

Mái nhà đua rộng, có phen hay rèm che chắn bớt bức xạ mặt trời, giảm lóa sáng và chống mưa hắt của vùng nhiệt đới.



Hình 1.1. NONT truyền thống vùng đồng bằng Bắc Bộ



Hình 1.2. Mặt bằng NONT truyền thống vùng đồng bằng Bắc Bộ có khuôn viên rộng rãi, sân vườn, ao chuồng

Chú thích:

1/ Không gian tiếp khách	4/ Nơi ngủ (đàn ông)	7/ Chỗ để thóc gạo	11/ Bể nước
2/ Không gian thờ cúng	5/ Nơi ngủ của Bà	8/ Chỗ để đồ quý	12/ Vườn rau
3/ Phòng ngủ (đàn bà)	6/ Nơi ngủ con gái	9/ Bếp nấu	13/ Chăn nuôi
		10/ Sân phơi	14/ Cây rơm

Tổng thể ngôi nhà thể hiện rất rõ một nguyên tắc tổ chức không gian “ăn - ở - sản xuất”, nông sản tự cung tự cấp. Từ cách sắp xếp bố cục nhà ở, tổ chức sân vườn, tạo ao cá, bố trí chuồng trại gia súc, gia cầm đến kinh nghiệm khai thác sử dụng tạo nên sự “cân bằng sinh thái”.

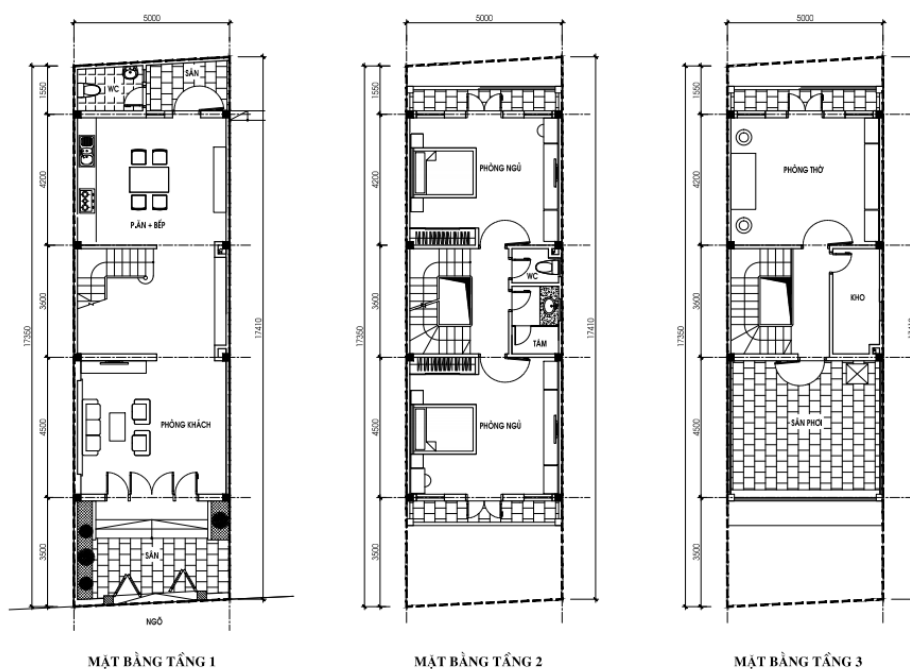
Đô thị hóa NTM đang tác động mạnh mẽ vào tính chất ngôi nhà ở kiểu truyền thống này. Cơ cấu, giải pháp kiến trúc của NONT sẽ có những biến đổi cơ bản. Chức năng “sản xuất - kinh tế” của gia đình đang bị giảm nhẹ và các “chức năng tiêu thụ”, “chức năng tổ ấm” đang dần dần củng cố để chiếm lấy vị trí ưu thế của nó. Việc tìm hiểu NONT truyền thống

nhằm khai thác những ưu điểm, giải pháp kinh nghiệm để xây dựng NONTM vừa hiện đại vừa phát huy được giá trị của ngôi nhà ở truyền thống.

4.1.2. Xu thế nhà ở nông thôn hiện đại nhiều tầng, chia lô



Hình 1.3. Nhà ở chia lô 2 bên trục đường thôn Vệ Linh, Sóc Sơn, Hà Nội



Hình 1.4. Mặt bằng NONT chia lô, khuôn viên thu hẹp, nhiều tầng.

(Hộ nhà bà: Đinh Thị Minh Hằng, Thôn Vệ Linh, Sóc Sơn, Hà Nội)

“Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020”, nhiều làng xã đã thay đổi diện mạo, khang trang, sạch đẹp hơn. Tuy nhiên, những con đường làng, cổng làng,

các công trình... bê tông hóa, nắng nóng làm gia tăng nhiệt độ môi trường. Nhiều diện tích đất nông nghiệp đã chuyển thành khu công nghiệp, khu giãn dân. Không gian mặt nước bị san lấp, thảm thực vật bị

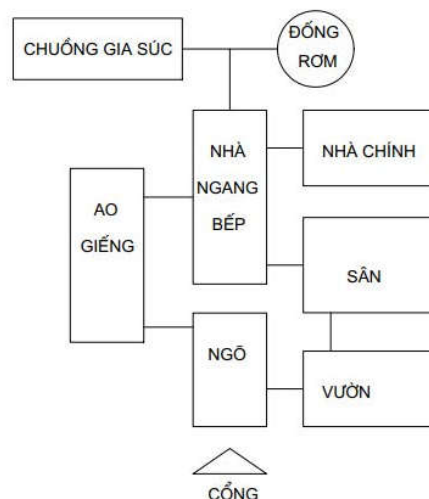
thu hẹp thành đất xây dựng nhà ở, gây ra hiện tượng ngập úng, hệ sinh thái bị ảnh hưởng...

Nhà ở chia lô, bám sát mặt đường với hình thức thẳng đứng, nhiều tầng bộc phát ngày càng dày đặc tại các vùng NTM. Khuôn viên nhà có xu hướng thu hẹp. Không gian tầng 1 thay đổi để kinh doanh hoặc làm phòng khách, chỗ để xe... Không gian nhà phát triển theo “chiều đứng”, kết nối không gian chuyển từ “hành lang” sang “cầu thang”.

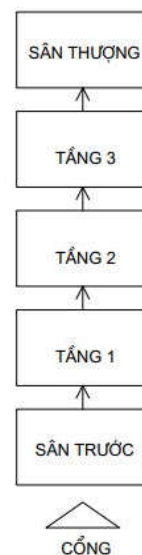
Không gian chức năng chuyển từ “tĩnh” sang “động” nhằm tăng dần khả năng tính linh hoạt (phòng ngủ có thể chuyển thành phòng làm việc, phòng khách, phòng thờ...) và tích hợp (tích hợp phòng khách và phòng ăn). Các tiện nghi không gian ở được cải thiện để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người nông dân hiện đại.

4.2. Đánh giá thực trạng kiến trúc NONT và cảnh quan nông thôn hiện nay

Hiện trạng kiến trúc NONT và cảnh quan nông thôn đã có nhiều sự thay đổi. NONT truyền thống - “không gian theo chiều ngang” đang dần được biến đổi sang NONT hiện nay - “không gian theo chiều đứng” với nhiều kiểu thức lộn xộn, chia lô giống nhà ở đô thị, thiếu sự gắn kết giữa các không gian ở - sinh hoạt - sản xuất và không gian làng quê. Bên cạnh sự tự phát của nhà ở chia lô, NTM trong những năm gần đây còn nảy sinh hàng loạt vấn đề từ cơ sở hạ tầng, rác thải, ô nhiễm môi trường...



Hình 1.5. Cơ cấu tổ chức không gian NONT truyền thống - Không gian theo chiều ngang



Hình 1.6. Cơ cấu tổ chức không gian NONT chia lô - Không gian theo chiều đứng

4.3. Giải pháp kiến trúc NONTM

Các giải pháp kiến trúc NONTM được nghiên cứu và đề xuất trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn phát triển NTM của một số địa phương. Các giải pháp xây dựng NONTM vừa đảm bảo được môi trường ở tiện nghi, giữ gìn, phát huy không gian kiến trúc nhà ở truyền thống, phù hợp với điều kiện khí hậu địa phương vừa có biện pháp giải

quyết vấn đề ô nhiễm môi trường, phát triển bền vững, ứng phó biến đổi khí hậu. Bao gồm 5 giải pháp:

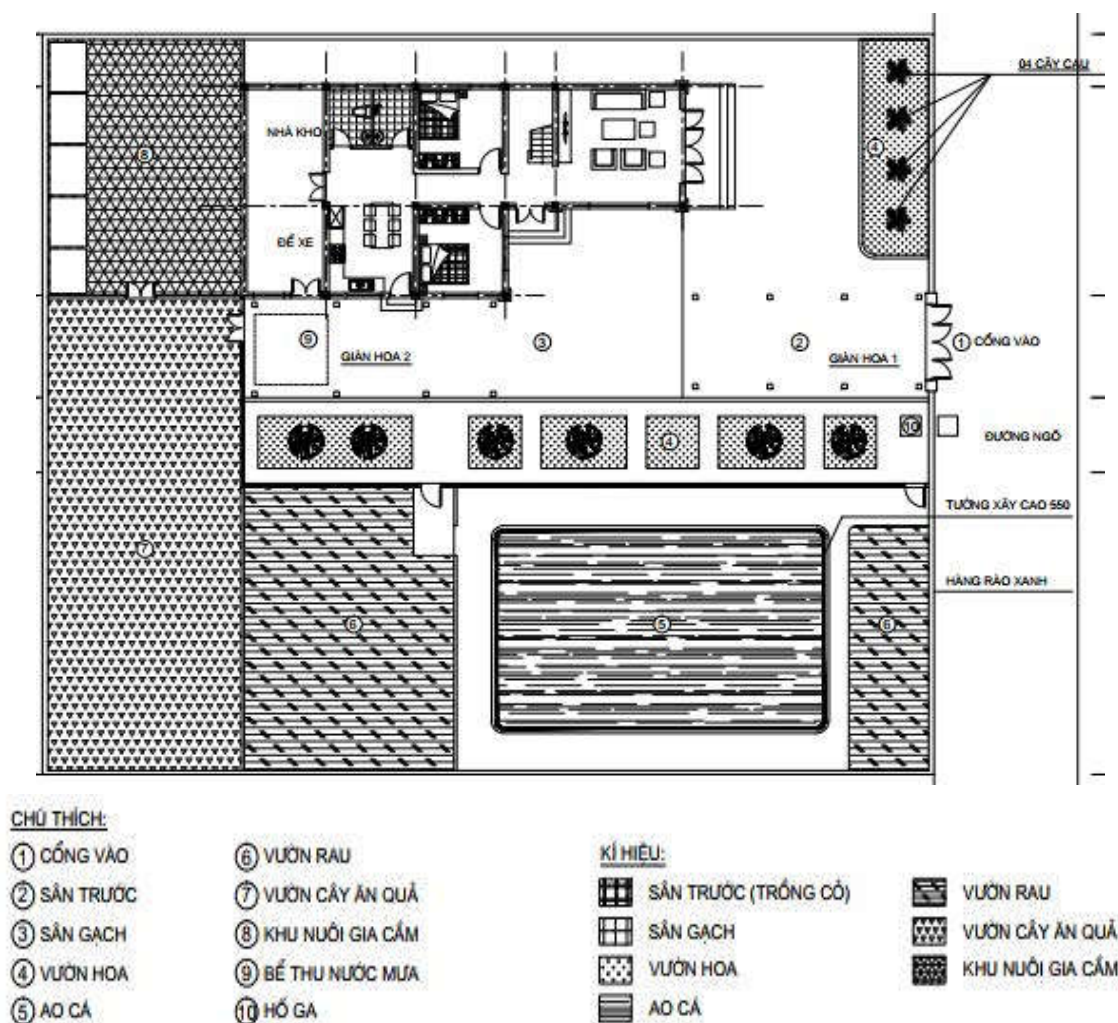
- Bảo tồn sinh thái: Bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, cây xanh, thảm xanh, mái xanh.
- Tiện nghi vi khí hậu: Sử dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, thông gió tự nhiên.
- Vật liệu thân thiện: Sử dụng vật liệu địa phương, thân thiện môi trường.
- Tiết kiệm năng lượng: Sử dụng năng lượng tái tạo, thiết bị tiết kiệm điện.
- Tiết kiệm nước: Thu nước mưa

tưới cây, xử lý nước thải tái sử dụng, sử dụng thiết bị tiết kiệm nước, kiểm soát nước mưa.

Áp dụng 5 giải pháp vào thiết kế xây dựng NONTM như sau:

4.3.1. Thiết kế tổng mặt bằng

Quy hoạch vùng nông thôn cần nghiên cứu kỹ đặc điểm khu đất xây dựng, điều kiện tự nhiên, giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh, giữ lại nhiều nhất cây xanh, thảm thực vật, mặt nước. Thiết kế công trình hài hòa cảnh quan và kiến trúc của khu vực lân cận.



Hình 1.8. Tổng mặt bằng

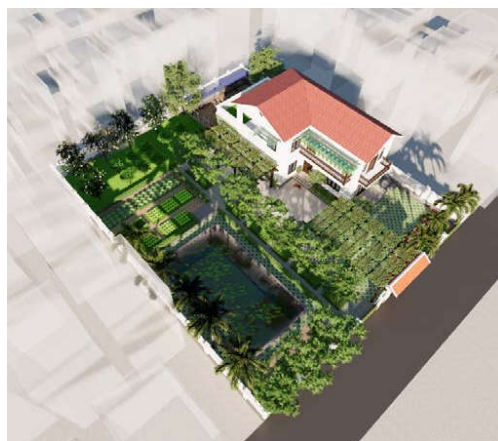
Lựa chọn vị trí khu đất xây dựng trong khu dân cư, thuận tiện sử dụng giao thông công cộng, giảm phương tiện cá nhân để giảm ô nhiễm không khí.

Đưa yếu tố cây xanh, mặt nước vào trong nhà ở để cải thiện điều kiện vi khí hậu và tạo điểm nhấn cho các không gian chức năng chính.

Tổ chức không gian sân nhà, vườn nhà, chuồng trại đảm bảo diện tích, rộng rãi, giữa chúng trồng thảm cỏ, bồn hoa giảm bức xạ phản xạ.

Với diện tích xây dựng lớn, không gian rộng, đào ao thả cá, phát huy mô hình vườn - ao - chuồng, cung cấp thực phẩm tươi sống, an toàn vệ sinh môi trường.

Đối với nhà diện tích nhỏ, bố trí hồ cảnh làm điểm nhấn tiểu cảnh trong nhà, điều hòa vi khí hậu, vừa tạo thú vui nuôi cá cảnh, thả bèo lọc nước... gần gũi với thiên nhiên.



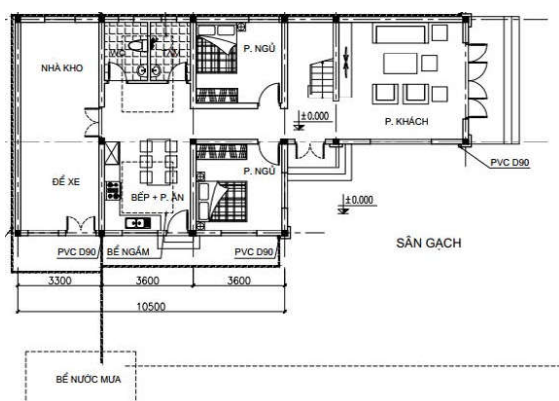
Hình 1.9. Phối cảnh NONTM với mô hình vườn ao chuồng



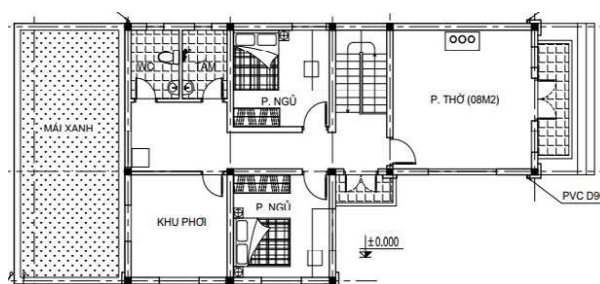
Hình 1.10. Hàng rào trồng cây tạo cảnh quan môi trường làng xóm xanh, sạch đẹp

4.3.2. Thiết kế kiến trúc

a/ Mặt bằng



Hình 1.11. Mặt bằng tầng 1



Hình 1.12. Mặt bằng tầng 2

Bố trí đầy đủ không gian sinh hoạt chung, phòng khách, phòng ăn, phòng ngủ, vệ sinh... Tùy theo nhu cầu sử dụng, bố trí kho để đồ hoặc dụng cụ nông nghiệp...

Với những nhà có diện tích đất xây dựng từ 150m² - 200m² trở lên, nên xây

dựng 1 - 2 tầng. Mái dốc bê tông cốt thép hoặc lợp ngói.

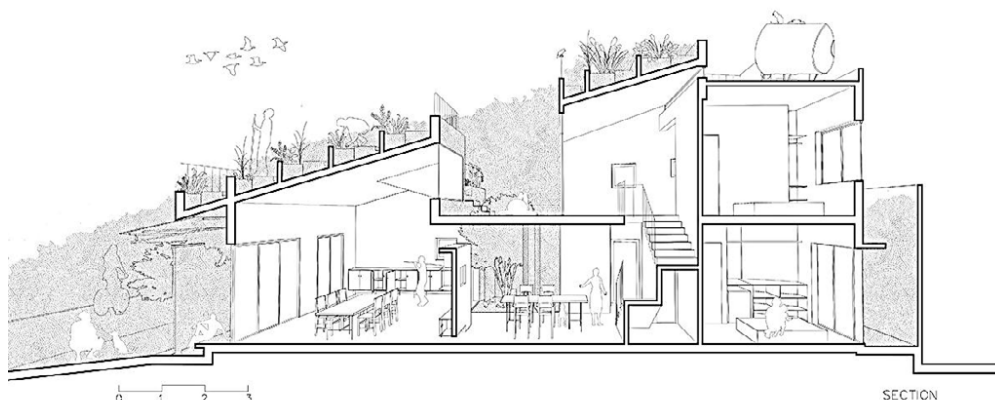
b/ Mặt đứng

Hình thức kiến trúc hiện đại, mái dốc hoặc mái bằng, sử dụng vật liệu địa phương.



Hình 1.13. Phối cảnh NONT 2 tầng với giàn cây leo tạo cảnh quan và che nắng công trình

Không gian vườn nông nghiệp trên mái chuyển tiếp cho khoảng sân ở tầng lửng, tạo nên một hệ sân chơi - vườn rau kết nối từ mái xuống tầng trệt.



Hình 1.15. Nhà Mái Đỏ - NONT với vườn rau bậc thang trên mái

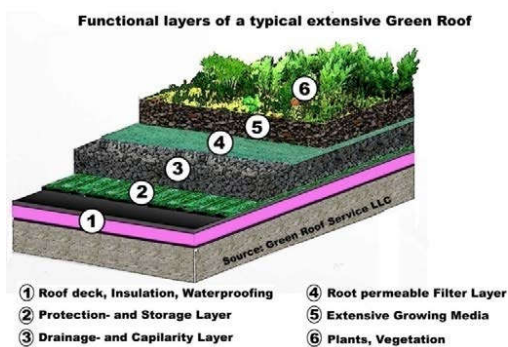
(Nguồn: TAA Design).

c/ Sân vườn

Sân nhà sử dụng vật liệu chống trơn trượt, dùng gạch lỗ trồng cỏ xen kẽ nhằm giảm bớt sự hấp thụ nhiệt của bề mặt sân, thoát nước tốt, giảm ngập lụt sau những cơn mưa lớn và bảo vệ hệ sinh thái dưới mặt đất.

Đối với nhà ở thiết kế mái bằng, giải pháp trồng cây trên mái giúp chống

nóng hiệu quả và góp phần giảm hiệu ứng đảo nhiệt đô thị. Vườn trên mái nên làm theo kiểu vườn “treo”, phần đất trồng cây không đổ trực tiếp lên sàn, bố trí hệ thống thoát nước và xử lý kỹ thuật dễ dàng. Trồng cây theo mảng hoặc sắp xếp theo từng ô, tạo đường dạo, lắp đặt lan can đảm bảo an toàn.



Hình 1.16. Cấu tạo vườn trên mái

Chú thích:

1 - Sàn mái; 2 - Lớp chống thấm;
3 - Lớp thoát nước; 4 - Lớp lọc cặn;
5 - Lớp đất màu; 6 - Cây xanh.

Phía trước sân nhà trồng cây cỏ thụ để giảm bức xạ phản xạ, tạo sân chơi mát mẻ, thoáng mát, vệ sinh và an toàn. Sân nhà dùng để phơi phóng. Vườn trồng cây xanh bóng mát kết hợp cây ăn quả, bồn hoa, thảm cỏ. Chuồng trại bố trí cuối hướng gió.

Sử dụng hình thức dàn cây leo thẳng đứng giúp che nắng, ngăn bụi đồng thời tạo hiệu quả thẩm mỹ mặt đứng công trình.

d/ Trang thiết bị công trình

Sử dụng năng lượng tái tạo, lắp đặt giàn năng lượng mặt trời.

Lắp đặt bể inox hoặc xây bể trên mái đảm bảo tải trọng và chống thấm tốt. Bể chứa nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh, an toàn. Đối với nhà ở sử dụng nước giếng khoan, xây dựng bể lọc hoặc lắp đặt bộ lọc giếng nước khoan.

Thu nước mưa từ mái nhà, đáp ứng cho tưới cây cảnh quan và sân vườn, hoàn toàn không sử dụng nước sạch tưới cây. Sử dụng các thiết bị tưới phun sương để tưới cây vừa giảm tiêu thụ nước mà vẫn đạt hiệu quả tưới.

Khu vệ sinh riêng biệt thông thoáng, có ánh sáng tự nhiên. Vòi sen tắm tiết kiệm nước, xí có chế độ xả tiết kiệm nước.

Các hệ thống kỹ thuật sử dụng nước tuần hoàn phục vụ trang trí, làm mát mái, tường... được thiết kế để có thể thu hồi tái sử dụng một phần nước sinh hoạt, có biện pháp kiểm soát, chống rò rỉ, thất thoát nước hiệu quả.

V. Kết luận

Quá trình xây dựng và phát triển NTM vẫn đang tiếp tục và là cuộc cách mạng toàn dân thay đổi bộ mặt làng xóm và nhận thức về lối sống của người dân trên địa bàn nông thôn. Xây dựng NTM giúp cho nông thôn và người nhân nông thôn có môi trường sống xanh, sạch, đẹp hơn. Tuy nhiên cần phải có các giải pháp cụ thể để công cuộc phát triển, xây dựng NTM đi vào thực tế, người dân có chất lượng sống cao hơn.

Xây dựng NONTM cần bảo tồn sinh thái, tiện nghi vì khí hậu, sử dụng vật liệu thân thiện, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước. Đó là những giải pháp thiết kế NONTM phù hợp với điều kiện tự nhiên, thích ứng điều kiện thay đổi, đô thị hóa vùng nông thôn nhằm tạo nên môi trường sống xanh hơn, tiện nghi hơn.

Xây dựng NONTM đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội hiện đại vừa giữ gìn không gian truyền thống của làng quê là một trong những định hướng chiến lược cho người thiết kế kiến trúc tìm kiếm các giải pháp phù hợp để xây dựng thành công những ngôi nhà ở tại Việt Nam.

Cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền xây dựng NTM - “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại,

nông dân văn minh”. Các đơn vị, cơ quan chuyên ngành liên quan cần có các giải pháp, bản vẽ thiết kế định hướng phù hợp giới thiệu cho người dân tham khảo, áp dụng, xây dựng lên những ngôi nhà ở hiện đại, tiện nghi, thân thiện với môi trường./.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Thị Phương Anh (2019), “Nghiên cứu mô hình nhà ở nông thôn vùng đồng bằng Bắc Bộ sử dụng hiệu quả nguồn nước”, Đề tài NCKH cấp cơ sở.

[2]. Thủ tướng Chính Phủ (2009), *Bộ tiêu chí Quốc Gia về Nông thôn mới*.

[3]. Nguyễn Đức Thiềm (2002), *Kiến trúc nhà ở*, Nxb Xây dựng, Hà Nội

[4]. Nguyễn Đình Thi (2011), *Kiến trúc Nhà ở nông thôn*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

[5]. Lan Hương, Minh Thành (2023), *Xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”*, Bài viết trên Cổng thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam.

<https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=75571>

IDENTIFYING SOME PROBLEMS OF RURAL HOUSING ARCHITECTURE IN THE NEW RURAL CONSTRUCTION PROCESS

Nguyễn Thị Phương Anh[‡], Lê Quang Thắng[§]

Abstract: *Urbanization and modernization have significantly impacted rural residents' lives and their homes' architecture. The construction of new rural areas has improved their appearance and cleanliness. However, new rural home designs have undergone significant changes due to evolving agricultural production and usage needs. Concrete houses and apartments slowly replace traditional thatched-roof houses with spacious gardens and greenery. At the same time, country lanes are void of greenery as open spaces make way for housing. In this article, the author proposes a solution for designing new rural homes that are more suitable for natural conditions and adaptable to the changing urbanization of rural areas. This approach will create a more environmentally friendly and convenient living environment for rural residents.*

Keywords: *new rural development, rural housing, rural housing architecture*

[‡] Faculty of Design, Ha noi Open University

[§] Vinaconex Tourism Development and Investment Joint Stock Company , ITC